

Số: **1263** /BGDDĐT-KHCNMT

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
và dự toán ngân sách KH&CN năm 2020

Hà Nội, ngày **29** tháng 3 năm 2019

ĐẠI HỌC HUẾ	
Số: 542	Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo
ĐẾN Ngày: 03/4/2019	
Chuyển:	Theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ

(KH&CN) năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 269/BKHHCN-KHTH ngày 31/01/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng trực thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là các đơn vị) xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2020 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN

I. Căn cứ đánh giá

Các đơn vị nghiên cứu các văn bản sau để làm căn cứ cho việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN:

1. Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012;
2. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt tại Quyết định số 1318/QĐ-BKHHCN ngày 05/6/2015;
3. Kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị phát triển KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2017-2025 (Thông báo kết luận số 539/TB-BGDĐT ngày 10/8/2017);
4. Chức năng nhiệm vụ của đơn vị;
5. Nhiệm vụ KH&CN, dự toán ngân sách được giao.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Nêu những kết quả nổi bật của hoạt động KH&CN của đơn vị trong năm 2018 và 2019; chỉ rõ những đóng góp thiết thực của hoạt động KH&CN cho giáo dục và đào tạo, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; làm cơ sở để xác định mục tiêu và nhiệm vụ KH&CN năm 2020.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị thực hiện đánh giá toàn diện và từng nội dung hoạt động KH&CN năm 2018 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019.
- Việc đánh giá cần làm rõ kết quả và mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ

lượng hóa các kết quả nổi bật của từng nội dung hoạt động KH&CN của đơn vị.

- Cần nêu rõ những tồn tại, vướng mắc cần khắc phục, những bài học kinh nghiệm phát triển, tổ chức, điều hành hoạt động KH&CN, đề xuất những giải pháp đảm bảo hiệu quả của hoạt động KH&CN trong giai đoạn tiếp theo.

III. Nội dung

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp Quốc gia

Các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp quốc gia của đơn vị được giao thực hiện năm 2018, 2019, kể cả các đề tài, nhiệm vụ không cấp kinh phí thực hiện qua Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia báo cáo cụ thể từng nhiệm vụ với đơn vị chủ trì về tình hình thực hiện, kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Đơn vị chủ trì tổng hợp báo cáo Bộ.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp Bộ

2.1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

Các đơn vị đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ được giao chủ trì thực hiện trong năm 2018 bao gồm: Chương trình KH&CN cấp Bộ, đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ giao trực tiếp, dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án duy tu, dự án đầu tư phát triển dành cho KH&CN. Cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ báo cáo cụ thể từng nhiệm vụ với đơn vị chủ trì về tình hình thực hiện, kết quả, hiệu quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị, đơn vị tổng hợp, đánh giá chung và báo cáo Bộ.

* Đối với đề tài, nhiệm vụ phê duyệt đưa vào thực hiện năm 2019 các đơn vị, cá nhân chủ trì tiến hành đánh giá những nội dung sẽ thực hiện trong năm, ước kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2019.

* Đối với những đề tài nhiệm vụ quá hạn đánh giá nghiệm thu, các đơn vị thực hiện thống kê, nêu rõ những nội dung, sản phẩm đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nêu giải pháp và kiến nghị của đơn vị và cá nhân chủ trì.

* Đối với các nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về KH&CN, Bộ sẽ có hướng dẫn riêng.

2.2. Tình hình chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh

Các đơn vị tiến hành đánh giá hoạt động CGCN và sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2018, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019, thống kê số hợp đồng, doanh thu, đóng góp cho đơn vị, nộp thuế, các khoản thu khác do hoạt động KH&CN tạo ra.

Đối với các đơn vị có các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc, công ty, doanh nghiệp, tiến hành đánh giá hoạt động KH&CN, chuyển giao công nghệ của viện và/hoặc trung tâm trực thuộc, nêu một số kết quả nổi bật về hoạt động KH&CN

chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh của các viện, trung tâm trực thuộc.

3. Tình hình thực hiện các hoạt động KH&CN cấp cơ sở

Các đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:

- Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Các đơn vị báo cáo về mô hình tổ chức, kết quả hoạt động, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị giải pháp tháo gỡ;
- Hoạt động tham gia các hội chợ khởi nghiệp sáng tạo, hội chợ công nghệ và thiết bị khu vực, quốc gia, quốc tế;
- Đề tài nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở;
- Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh;
- Hoạt động thông tin KH&CN; Hội nghị, hội thảo khoa học;
- Hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN;
- Hoạt động sở hữu trí tuệ; Hoạt động tiêu chuẩn – đo lường - chất lượng; Hoạt động an toàn và bảo hộ lao động;

Các đơn vị đánh giá về công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, đề xuất kiến nghị, giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động KH&CN của đơn vị.

4. Đánh giá tình hình đầu tư tài chính cho hoạt động KH&CN của đơn vị

Các đơn vị tiến hành thống kê các nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN của đơn vị năm 2018-2019, gồm các nguồn: kinh phí từ ngân sách nhà nước (NSNN), kinh phí của đơn vị chi cho hoạt động KH&CN, kinh phí huy động từ các nguồn khác, tình hình hoạt động của các quỹ về KH&CN (nếu có).

Các đơn vị tập trung đánh giá tình hình sử dụng, giải ngân, những khó khăn, vướng mắc về cơ chế quản lý tài chính, nêu những kiến nghị và giải pháp.

5. Đánh giá công tác tổ chức quản lý hoạt động KH&CN của đơn vị

- Đánh giá, phân tích tác động tích cực và tồn tại bất cập trong hoạt động quản lý, mặt được, chưa được, phân tích nguyên nhân của những tồn tại trong quản lý hoạt động KH&CN của đơn vị.

- Phân tích, đánh giá những tác động của các chính sách, quy định về quản lý hoạt động KH&CN trong giai đoạn vừa qua đối với công tác phát triển, quản lý hoạt động KH&CN của đơn vị.

- Phân tích vai trò của phòng KH&CN/ Quản lý Khoa học/ Quản lý nghiên cứu trong việc hỗ trợ các nhà khoa học thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp, kết nối các nhà khoa học với các cơ quan quản lý, tổ chức cấp kinh phí và các doanh nghiệp đối tác.

- Kiến nghị với Bộ, với Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN

6. Biểu mẫu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH&CN

a. Biểu TK-01: “Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp Quốc gia và cấp Bộ 2018-2019”. Trong biểu này, các đơn vị cần thống kê đầy đủ, nêu rõ các kết quả đạt được, quy mô, khối lượng sản phẩm tạo ra, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, địa chỉ cụ thể đã hoặc dự kiến áp dụng của từng nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp Bộ.

b. Biểu TK-02: “Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở 2018-2019”. Trong biểu này, các đơn vị cần thống kê đầy đủ, nêu rõ các kết quả đạt được, quy mô, khối lượng sản phẩm tạo ra, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, địa chỉ cụ thể đã hoặc dự kiến áp dụng của từng nhiệm vụ cấp KH&CN cấp cơ sở.

c. Biểu TK-03: “Các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nổi bật 2018-2019”. Trong biểu này, các đơn vị thống kê những kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nổi bật đã đạt được năm 2018-2019.

d. Biểu TK-04: “Tình hình thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển đến tháng 6 năm 2019” áp dụng cho các đơn vị có dự án đầu tư cho KH&CN từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

e. Biểu TK-05: “Tình hình thực hiện các dự án duy tu bảo dưỡng đến tháng 6 2019”.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2020

I. Quan điểm và mục tiêu

Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ phải hướng vào giải quyết những vấn đề phục vụ phát triển ngành giáo dục, nâng cao chất lượng đại học; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Khuyến khích các nhiệm vụ nghiên cứu có xuất bản quốc tế, có các sáng chế, giải pháp hữu ích và các công nghệ, sản phẩm được ứng dụng trong thực tiễn để nâng cao vị thế của đại học Việt Nam; phát triển bền vững tiềm lực KH&CN của đất nước.

Tăng cường thực hiện tự chủ và trách nhiệm giải trình của các đơn vị, khuyến khích, ưu tiên các nhiệm vụ có đóng góp hoặc thực hiện hoàn toàn bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách.

Năm 2020, kế hoạch KH&CN tập trung vào các mục tiêu sau:

(i) Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh công bố quốc tế trên các tạp chí khoa học trong hệ thống ISI và Scopus; tăng số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả được bảo hộ;

(ii) Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn đời sống, sản xuất kinh doanh; xây dựng thành công các mô hình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; gắn kết hoạt động nghiên cứu với đào tạo trình độ cao và hợp tác mạnh mẽ hơn với các doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh;

(iii) Nghiên cứu phục vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, góp phần tích cực nâng hạng trường đại học trong bảng xếp hạng đại học thế giới và khu vực;

(iv) Thực hiện đổi mới phương thức xây dựng kế hoạch KH&CN theo hướng đẩy mạnh phân cấp cho cơ sở, lấy mục tiêu sản phẩm đầu ra làm thước đo kết quả nghiên cứu;

II. Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch KH&CN năm 2020

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

1.1. Đối với nhiệm vụ thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia về khoa học giáo dục giai đoạn 2016 – 2020

Các đơn vị đề xuất theo mẫu quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng NSNN; Thông tư số 03/2017/TT-BKH&CN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN và thông báo của Văn phòng Chương trình quốc gia về khoa học giáo dục.

1.2. Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia khác

Các đơn vị thực hiện đề xuất đặt hàng căn cứ vào mục tiêu, nội dung của các Chương trình KH&CN cấp Quốc gia đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt (tham khảo website và thông báo của các chương trình quốc gia). Riêng nhiệm vụ KH&CN theo nghị định thư, hồ sơ đề xuất đặt hàng ngoài việc đáp ứng các yêu cầu chung cần thuyết minh rõ căn cứ pháp lý, cam kết của đối tác nước ngoài cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích của các bên, khai thác được thế mạnh về KH&CN và nguồn tài chính của các nước tiên tiến để giải quyết các vấn đề KH&CN cấp thiết trong nước. Trình tự thủ tục thực hiện căn cứ vào Thông tư số 12/2014/TT-BKH&CN của Bộ KH&CN ngày 30/5/2015 về quy định quản lý các nhiệm vụ theo nghị định thư.

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

Kế hoạch nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2020 bám sát quan điểm và mục tiêu nêu tại Mục I Phần B.

Các nhiệm vụ KH&CN được xem xét ưu tiên theo thứ tự sau:

- (i) Có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong hệ thống ISI, Scopus;
- (ii) Có kết quả đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả nghiên cứu có cam kết của doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn;
- (iii) Có kết quả, sản phẩm được áp dụng để giải quyết các vấn đề đổi mới giáo dục và đào tạo, áp dụng để nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng sinh viên tốt nghiệp;
- (iv) Có đối ứng kinh phí từ đơn vị, doanh nghiệp phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao.

2.1. Chương trình KH&CN cấp Bộ

Các đơn vị xây dựng đề xuất chương trình theo mẫu đề xuất chương trình tại Phụ lục của Thông tư số 09/2018/TT-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý chương trình KH&CN cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình cần có tầm ảnh hưởng lớn, gắn với nhóm nghiên cứu mạnh nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành giáo dục, phát triển tiềm lực KH&CN trong một số lĩnh vực trong giai đoạn nghiên cứu; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc phục vụ cho các mục tiêu của ngành giáo dục; góp phần giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp thiết. Năm 2020, Bộ dự kiến mở mới khoảng 10 chương trình.

2.2. Đề tài KH&CN cấp Bộ

Đề tài KH&CN cấp Bộ bao gồm:

(i) Đề tài KH&CN cấp Bộ lồng ghép thực hiện các chương trình phát triển Toán học, chương trình phát triển Vật lý, chương trình 562 (Hóa học, Khoa học Sự sống, Khoa học Trái đất và Khoa học Biển) theo tiêu chí của các chương trình tương ứng và hướng dẫn này: dự kiến khoảng 50 đề tài, NSNN cấp 100%.

(ii) Đề tài nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng có tính rủi ro cao: dự kiến khoảng 100 đề tài, ngân sách nhà nước (NSNN) cấp 100%.


(iii) Đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao: dự kiến khoảng 100 đề tài, NSNN hỗ trợ 70%, 30% còn lại đối ứng từ kinh phí KH&CN của đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức đối tác.

(iv) Đề tài/đề án do các Cục, Vụ và các đơn vị thuộc Bộ đề xuất thực hiện các chương trình, dự án, đề án... của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao: dự kiến khoảng 10 nhiệm vụ, NSNN cấp 100%.

Phương thức thực hiện:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo giao số lượng đề tài cho đơn vị thực hiện quy trình xác định, tuyển chọn (3/4 bước theo Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016), Bộ chỉ thực hiện bước thẩm định và phê duyệt.

- Việc giao số lượng đề tài dựa trên các tiêu chí về tiềm lực KH&CN, kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Dữ liệu để tính toán giao số lượng đề tài do các đơn vị cung cấp theo yêu cầu của Bộ.

- Việc giao số lượng đề tài gắn với định hướng yêu cầu về sản phẩm, đảm bảo tính chất đặt hàng của Bộ, giao quyền chủ động và chịu trách nhiệm cho cơ sở. 

- Bộ Giáo dục và Đào tạo giao số lượng và loại hình đề tài, hướng dẫn thể thức xác định, tuyển chọn, mức kinh phí (quyết định riêng). Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức xác định, đặt hàng, tuyển chọn thực hiện đề tài theo số lượng được giao, trình Bộ thẩm định nội dung, kinh phí và ra quyết định phê duyệt.

Yêu cầu:

+ Đặt hàng đề tài phải gắn với sản phẩm đầu ra là các bài báo ISI, Scopus, sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả,... và các sản phẩm khác có thể định lượng được.

+ Đảm bảo không trùng lặp với các nghiên cứu đã và đang thực hiện.

+ Kinh phí đề xuất phải phù hợp với nội dung, tiến độ và sản phẩm; dự toán kinh phí phù hợp với quy định hiện hành.

Đề tài không đáp ứng một trong các yêu cầu trên sẽ không được phê duyệt.

2.3. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và nhiệm vụ khác

a) Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 theo quy định tại mẫu 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

b) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng nhiệm vụ KH&CN cho Viện Nghiên cứu Sư phạm và Viện Nghiên cứu Giáo dục trình Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo lộ trình tự chủ của các trường/viện.

c) Phòng thí nghiệm Vật liệu Polyme và Composite, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động của Phòng theo quy định tại Quyết định 850/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm" và Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHHCN ngày 8/7/2008 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

2.4. Dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học

Năm 2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục lựa chọn hỗ trợ tối đa 7 tạp chí khoa học của các trường để nâng cao chất lượng, phấn đấu đạt các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế và gia nhập các trung tâm trích dẫn uy tín của khu vực và thế giới (theo Quyết định số 69/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

Các đơn vị gửi đề xuất dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học theo mẫu kèm theo công văn này, có cam kết tham gia hệ thống ISI/Scopus/ACI và đóng góp nguồn ~~nguồn~~ lực gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét lựa chọn.

2.5. Dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH&CN hàng năm

- Các đơn vị đề xuất đưa vào kế hoạch 2020 các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN (dự án duy tu bảo dưỡng), dự án đầu tư Phòng thí nghiệm nghiên cứu cơ bản theo chương trình Vật lý, chương trình 562 (Hóa học, Khoa học Sự sống, Khoa học Trái đất và Khoa học Biển).

- Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, lựa chọn không quá 15 dự án thực sự cấp thiết và có khả năng bố trí vốn để triển khai.

2.6. Các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục xem xét các đề xuất dự án đầu tư cho KH&CN từ nguồn vốn đầu tư phát triển trung hạn 2016-2020 và đưa vào kế hoạch trung hạn 2021-2026, bao gồm:

- Các dự án đầu tư với mục tiêu xây dựng các đại học/trường đại học thông minh/đạt chuẩn quốc tế: dự kiến 02 dự án/năm;

- Các dự án đầu tư trung tâm thí nghiệm dùng chung khu vực: dự kiến 02 dự án/năm;

- Các dự án đầu tư trung tâm đổi mới sáng tạo: dự kiến 01 dự án/năm;

- Các dự án đầu tư phòng thí nghiệm, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu: dự kiến 15 dự án/năm.

III. Một số lưu ý đối với công tác xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2020

1. Các đơn vị khẩn trương cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của Bộ để giao đề tài KH&CN cấp Bộ thực hiện kịp tiến độ.

2. Tham gia tập huấn đúng thời gian, đủ thành phần, đảm bảo lĩnh hội đầy đủ tinh thần xây dựng kế hoạch KH&CN.

3. Tổng kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2020 dự kiến sẽ không tăng nhiều so với năm 2019 do đó trong đề xuất nhiệm vụ, các đơn vị chú ý sự cần thiết, chứng minh tính hợp lý, khả thi và huy động vốn đối ứng để thực hiện nhiệm vụ.

IV. Tiến độ xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2020

Trước ngày 30/6/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành và nộp kế hoạch của Bộ tới các bộ/ ngành liên quan. Do đó, Bộ quy định tiến độ như sau:

1. Các đơn vị khẩn trương gửi file dữ liệu phục vụ tính toán các tiêu chí giao đề tài theo địa chỉ email: vukhens@moet.gov.vn, bản in gửi sau qua bưu điện.

2. Các đơn vị gửi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.

3. **Trước ngày 30 tháng 4 năm 2019:** Các đơn vị gửi đề xuất chương trình KH&CN cấp Bộ; dự án nâng cao chất lượng tạp chí; dự án duy tu bảo dưỡng; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu; dự án đầu tư phát triển qua email vukhens@moet.gov.vn, bản in gửi sau qua bưu điện.

4. Trước ngày 31 tháng 5 năm 2019: Các đơn vị hoàn thành công tác xác định, tuyển chọn, hoàn thiện thuyết minh và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Hồ sơ xác định, tuyển chọn đề tài KH&CN, bao gồm: Quyết định thành lập các hội đồng xác định, tuyển chọn, biên bản họp các hội đồng, thông báo cá nhân trúng tuyển.

- Thuyết minh đề tài trúng tuyển (05 bản).

Đơn vị gửi file PDF scan từ bản gốc toàn bộ hồ sơ qua email, bản in gửi sau qua bưu điện. Địa chỉ email: vukhcns@moet.gov.vn.

5. Trước ngày 10 tháng 6 năm 2019:

Đơn vị nộp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội:

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KH&CN năm 2018, 06 tháng đầu năm 2019, đóng thành quyển (01 bản);

- Kế hoạch hoạt động KH&CN cấp cơ sở năm 2020, đóng thành quyển (01 bản);

Bản điện tử nội dung báo cáo và các biểu mẫu, kế hoạch KH&CN cấp cơ sở năm 2020 gửi theo địa chỉ email vukhcns@moet.gov.vn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo tiến độ để Bộ có căn cứ xây dựng báo cáo và đăng ký kế hoạch với Nhà nước. Sau tiến độ nêu trên, Bộ không có cơ sở để xét duyệt và đăng ký kế hoạch KH&CN toàn ngành 2020 và trung hạn 2016-2020, 2021-2016.

Chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Văn Châu, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0912337219, email: nvchau@moet.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để chỉ đạo);
- Các cục/vụ/đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT;
- Bộ KH&CN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG,
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

Bộ
Đơn vị

Biểu TK-02

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP CƠ SỞ NĂM 2018 - 2019**

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì, chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Kết quả đạt được (nêu tóm tắt kết quả có thể định lượng được)	Ghi chú
				Từ ngân sách của đơn vị	Nguồn khác	Số đã cấp đến 6/2019		
II	Đề tài KH&CN							
1								
2								
3								
...								
II	Hoạt động KH&CN khác (*)							
1								
2								
...								

(*) Hội nghị, hội thảo khoa học, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sinh viên NCKH, tham gia hội chợ, triển lãm về KH&CN, ...

Bộ
Đơn vị:

Biểu TK-03

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT
NĂM 2018 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

STT	Tên sản phẩm/ công trình/công nghệ (*)	Xuất xứ (Ghi rõ tác giả, xuất xứ của nhiệm vụ ...)	Hiệu quả kinh tế-xã hội (Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường...)	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

(*) Các công trình nghiên cứu tiêu biểu đã được ứng dụng vào thực tiễn có hiệu quả; các sáng chế/giải pháp hữu ích đã được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; các công trình đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế; các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học hàng đầu của thế giới; ...

**TÌNH HÌNH CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐẾN THÁNG 6/2019**

Số TT	Tên dự án (*)	Quyết định phê duyệt	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện		Vốn được duyệt (Triệu đồng)			Kinh phí cấp đến 6/2019 (Tr. Đ)	Năm đưa vào sử dụng, hiệu quả (**)	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Tổng số	NSNN	Nguồn khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
...											
Tổng cộng											

(*) Các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu; dự án án đầu tư các phòng thí nghiệm và các dự án khác sử dụng vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ.

(**) Nêu tóm tắt kết quả có thể định lượng được, ví dụ: số lượng bài báo công bố, sáng chế, giải pháp hữu ích,

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị:

Biểu TK-05

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN DUY TU BẢO DƯỠNG
ĐẾN THÁNG 6/2019**

Số TT	Tên dự án	Tên Phòng thí nghiệm, Địa điểm thực hiện dự án	Số quyết định phê duyệt (Tr.đ)	Tổng kinh phí được duyệt (Tr.đ)	Số kinh phí đã cấp đến 6/2019 (Tr.đ)	Năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ % đáp ứng nhu cầu của đơn vị	Ghi chú
1							
2							
3							
...							
	Cộng:						

PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

Loại hình: Dự án nâng cấp tạp chí khoa học
Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu
Dự án duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị

1. Thông tin chung

- Tên dự án:
- Tổ chức chủ trì dự án:
- Chủ nhiệm dự án:
- Kinh phí và nguồn vốn đầu tư:

Trong đó: + Ngân sách Nhà nước:

+ Vốn đối ứng cơ sở:

- Thời gian thực hiện dự án:

2. Sự cần thiết của dự án:

(Đối với dự án nâng cấp tạp chí và dự án duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị cần nêu rõ về thực trạng của tạp chí, của phòng thí nghiệm, ...)

3. Mục tiêu dự án:

4. Nội dung của dự án:

5. Dự kiến sản phẩm hiệu quả đầu tư

- Hiệu quả phục vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:
- Hiệu quả phục vụ đào tạo sau đại học, đại học:
- Hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:

....., ngày tháng năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)